Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-07-09 16:48:37 +07:00

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 61/VBHN-TT-BCT

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026

THÔNG TƯ
Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn

Thông tư số 51/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 37/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành "Sửa đổi 01:2026 QCVN 01: 2017/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng Formaldehyt và các Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo trong sản phẩm dệt may"; "Sửa đổi 01:2026 QCVN 02A: 2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang"; "Sửa đổi 01:2026 QCVN 08: 2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn", có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn.[1]

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn.

Ký hiệu QCVN 08:2020/BCT.

Điều 2.[2] Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2022.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Hóa chất có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Hóa chất; Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

---

[1] Thông tư số 37/2026/TT-BCT có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 109/2025/NĐ-CP và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư ban hành "Sửa đổi 01:2026 QCVN 01: 2017/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng Formaldehyt và các Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo trong sản phẩm dệt may"; "Sửa đổi 01:2026 QCVN 02A: 2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang"; "Sửa đổi 01:2026 QCVN 08: 2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn"."

[2] Điều 3, Điều 4, Điều 5 của Thông tư số 37/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 quy định như sau:

*"**Điều 3. Sửa đổi 01:2026 QCVN 08: 2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn***

Ban hành Sửa đổi 01:2026 QCVN 08: 2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BCT, ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Phụ lục III kèm theo Thông tư này

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này và Sửa đổi 01:2026 QCVN 01: 2017/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng Formaldehyt và các Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo trong sản phẩm dệt may, Sửa đổi 01:2026 QCVN 02A: 2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang, Sửa đổi 01:2026 QCVN 08: 2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Hóa chất có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn và triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Hóa chất, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương (qua Cục Hóa chất) để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./."

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 08 : 2020/BCT[3]

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ GIỚI HẠN HÀM LƯỢNG CHÌ TRONG SƠN

National technical regulation on the limits of lead content in paints

HÀ NỘI - 2020

[3] QCVN 08:2020/BCT được sửa đổi theo quy định tại Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Lời nói đầu[4]

QCVN 08:2020/BCT do Tổ soạn thảo xây dựng, Cục Hóa chất trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành kèm theo Thông tư số: 51/2020/TT-BCT, ngày 21 tháng 12 năm 2020.

[4] Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT có lời nói đầu như sau:

*"**Lời nói đầu***

Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định của QCVN 08:2020/BCT.

Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT do Tổ soạn thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Sửa đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng Formaldehyt và các Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo trong sản phẩm dệt may, thủy ngân trong đèn huỳnh quang, chì trong sơn biên soạn, Cục Hóa chất trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến, Bộ trưởng Bộ Công Thương thẩm định và ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT- BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026."

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ GIỚI HẠN HÀM LƯỢNG CHÌ TRONG SƠN

National technical regulation on the limits of lead content in paints

I. Quy định chung

1.[5] Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định về yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử và các quy định về quản lý đối với hàm lượng chì trong sơn các loại trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường Việt Nam.

Danh mục các loại sơn chịu sự điều chỉnh của Quy chuẩn này được quy định tại Thông tư số 33/2026/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

2.[6] Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh các loại sơn, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Hàm lượng chì là % khối lượng của chì (được tính theo chì kim loại (Pb)) tồn tại ở tất cả các dạng đơn chất và hợp chất của chì trong sơn và được xác định theo Phương pháp thử quy định tại Quy chuẩn này.

II. Quy định kỹ thuật

1. Tài liệu viện dẫn

1.1. CPSC-CH-E1003-09-01, Standard operating Procedure for Determining Lead (Pb) in Paint and other Similar Surface Coatings, February 25, 2011 (Quy trình thực hành chuẩn để xác định chì (Pb) có trong sơn và lớp phủ bề mặt tương tự khác, ngày 25 tháng 02 năm 2011).

1.2. TCVN 2090:2015 (ISO 15528:2013) về Sơn, vecni và nguyên

---

[5] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản I.1 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[6] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản I.2 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

liệu cho sơn và vecni - Lấy mẫu.

2. Yêu cầu kỹ thuật

Giới hạn hàm lượng cho phép của chì trong sơn phải đạt các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Bảng 1.

Bảng 1 - Giới hạn hàm lượng chì trong sơn

STT	Hàm lượng chì (ppm)	Phương pháp thử	Lộ trình áp dụng
1	≤ 600	Theo quy định tại Mục 4	Trong thời hạn 05 năm đầu kể từ ngày Quy chuẩn này có hiệu lực
2	≤ 90	Theo quy định tại Mục 4	Sau 05 năm kể từ ngày Quy chuẩn này có hiệu lực

3.[7] Ghi nhãn

Ghi nhãn theo quy định Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Phương pháp thử

4.1. Phương pháp lấy mẫu thực hiện theo TCVN 2090 : 2015.

4.2. Hàm lượng chì trong sơn được xác định theo quy định tại Phụ lục B.

III. Quy định về quản lý

1.[8] Quy định về công bố hợp quy

1.1. Các loại sơn khi đưa ra lưu thông trên thị trường Việt Nam phải được công bố hợp quy phù hợp với Quy chuẩn này.

1.2. Việc công bố hợp quy được thực hiện theo Điều 13 Thông tư 14/2026/TT-BKHCN ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây gọi tắt là Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN).

2.[9] Quy định về đánh giá sự phù hợp

---

[7] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản II.1 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[8] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản III.1 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[9] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản III.3 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2.1. Đánh giá về sự phù hợp

Hoạt động nhập khẩu sản phẩm sơn: Thực hiện theo phương thức 1 quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

Hoạt động sản xuất sản phẩm sơn trong nước: Thực hiện theo phương thức 5 quy định tại phụ lục II của Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

2.2. Tổ chức đánh giá sự phù hợp theo pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm hàng hóa.

3.[10] Quy định về sử dụng dấu hợp quy

Việc sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo khoản 2 Điều 4 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

IV. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh các sản phẩm sơn được quy định tại Phụ lục A của Quy chuẩn này phải bảo đảm giới hạn hàm lượng chì theo quy định tại Quy chuẩn này.

2.[11] Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh các sản phẩm sơn thực hiện đăng ký bản công bố hợp quy thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trường hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật hoặc không thể thực hiện do sự cố kỹ thuật, việc đăng ký bản công bố hợp quy được thực hiện theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.

V. Tổ chức thực hiện

1. Cục Hóa chất có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này.

Căn cứ vào yêu cầu quản lý, Cục Hóa chất có trách nhiệm kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn này.

2.[12] Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đối với chất lượng các loại sơn có chứa chì trên thị trường theo QCVN này và quy định của pháp luật hiện hành.

---

[10] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản III.4 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[11] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản IV.1 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[12] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản V.1 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

3.[13] Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu, tiêu chuẩn được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

[13] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản V.1 của Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Phụ lục A[14] *(được bãi bỏ)*

[14] Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại mục VI của Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Phụ lục B
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH HÀM LƯỢNG CHÌ TRONG SƠN

1. Thông tin chung

Phương pháp xác định hàm lượng chì được tham khảo theo tiêu chuẩn CPSC-CH-E1003-09.1 - Quy trình thực hành chuẩn để xác định chì (Pb) trong sơn và các bề mặt phủ tương tự.

2. Thiết bị và vật tư

Hóa chất, dụng cụ, thiết bị lấy mẫu và phân tích như sau:

a.[15] Hóa chất

1. Dung dịch chì chuẩn (1mg/ml) hoặc pha 1.5980 g chì nitrat $Pb(NO_3)_2$ trong 10 ml nước, thêm 10 ml HNO_3 (khối lượng riêng: 1.42 g/cm^3) và pha loãng thành 1lít.

b. Dụng cụ

1. Cốc nung

2. Bình định mức dung tích (50, 100, 1000 ml)

3. Pipet dung tích (1, 2, 5 ml)

4. Giấy lọc

5. Đũa thủy tinh

6. Kẹp

c. Thiết bị

1. Lò nung hoặc lò vi sóng phá mẫu

2. Tủ sấy

3. Thiết bị quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS) hoặc Thiết bị phổ phát xạ nguyên tử plasma cặp cảm ứng (ICP)

4. Cân phân tích 4 số

3. Quy trình phân tích

a. Xử lý mẫu

Cân từ 2 đến 3 g sơn nước hoặc từ 1 đến 2 g sơn bột vào cốc nung (chén sứ). Sử dụng cân có độ chính xác 0,1 mg. Sấy khô mẫu ở 105 °C

[15] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại mục VII của Sửa đổi 01:2026 QCVN 08:2020/BCT tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 37/2026/TT-BCT, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

trong 4 giờ để loại bỏ dung môi cho đến khi sơn tạo màng và có khối lượng không đổi. Làm lạnh đến nhiệt độ phòng trong bình hút ẩm và cân để xác định trọng lượng của lớp sơn khô theo công thức:

$$\% \text{ Sơn khô} = \frac{\text{Khối lượng mẫu sơn sau khi sấy đến khối lượng không đổi(g)} \times 100}{\text{Khối lượng mẫu sơn trước khi sấy (g)}}$$

Tiếp tục đưa cốc nung có mẫu sơn đã được sấy đến khối lượng không đổi vào lò nung ở nhiệt độ 475 ÷ 500 °C để tro hóa mẫu trong 1 đến 2 giờ. Lấy chén cốc nung ra và làm mát đến nhiệt độ phòng. Dùng que thủy tinh phá tro thành các hạt mịn.

Cho 10 ml HNO_3 (1:1) vào cốc chứa mẫu đã tro hóa, cẩn thận để tránh thất thoát do trong trường hợp tro phản ứng mạnh với axit sẽ sôi, trào mẫu ra ngoài. Đun nóng mẫu cho đến khi còn 2 đến 3 ml dung dịch. Tiếp tục thêm 10 ml HNO_3 (1:1) và gia nhiệt cho mẫu cho đến khi dung dịch trong cốc mẫu ít hơn 5 ml.

Lọc dung dịch qua giấy lọc có độ xốp trung bình vào bình định mức 50 ml. Nếu dịch lọc không trong, lọc lại bằng giấy lọc có kích thước lỗ nhỏ hơn. Rửa cốc đựng mẫu 3 lần mỗi lần với 2,5 ml dung dịch amoni axetat nóng và chuyển toàn bộ vào phễu lọc. Rửa lại cốc mẫu và giấy lọc bằng nước cất. Chuyển toàn bộ dịch vào bình định mức. Định mức mẫu bằng nước cất đến 50 ml.

Đây là dung dịch được sử dụng để phân tích trên máy AAS hoặc ICP.

b. Phân tích hàm lượng chì trong mẫu bằng phương pháp AAS hoặc ICP

Xây dựng đường chuẩn của Pb theo hướng dẫn của thiết bị phân tích (tùy theo khả năng phân tích của từng thiết bị, đường chuẩn sẽ được khuyến cáo lập trong khoảng đo nào là tốt nhất sao cho hàm lượng Pb phát hiện được của mẫu phải nằm trong khoảng tuyến tính của đường chuẩn được xây dựng).

Phân tích hàm lượng Pb trong mẫu bằng thiết bị AAS hoặc ICP: đối với mỗi thiết bị nên chọn vạch hấp thụ hay phát xạ đầu tiên nhà sản xuất đưa ra (đối với thiết bị phân tích AAS sử dụng bước sóng 283.3 nm hoặc đối với thiết bị phân tích ICP sử dụng bước sóng 220.2 nm để xác định hàm lượng Pb trong mẫu).

4. Tính toán và báo cáo kết quả

Kết quả cho các phương pháp kiểm tra Pb được tính toán và báo

cáo như sau:

Tổng nồng độ Pb:

$$\text{Hàm lượng Pb trong mẫu } \left(\frac{mg}{kg}\right) = \frac{C * F * 5000}{\%\ \text{Sơn khô} * S}$$

Trong đó:

C: Nồng độ Pb trong dung dịch phân tích (µg/ml);

F: Hệ số pha loãng;

S: Khối lượng của mẫu sơn đem đi phân tích (g).

BỘ CÔNG THƯƠNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Thanh Hoài